

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 20/2024/HSST
Ngày 18/10/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN - TỈNH ĐẮK LẮK.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Định Tình

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lam Điền và bà Trần Thị Mai Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Bà
Vi Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2024, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân
huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự
thụ lý số: 22/2024/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2024; Theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024, đối với bị
cáo:

Họ và tên: **Trương Văn T**; Tên gọi khác: Tròn.

Sinh ngày 05 tháng 7 năm 2003; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp:
không có; Trình độ học vấn: 6/12;

Con ông Trương Văn L – sinh năm 1968 và con bà Trương Thị Th (đã chết);
Bị cáo có 04 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/8/2024 đến
ngày 20/8/2024 và tạm giam từ ngày 20/8/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm
giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu Tr – Trợ giúp viên pháp
lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 39 L, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

Người bị hại: Anh Hoàng Văn Th – Sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Văn L – Sinh năm
1968.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

Người làm chứng: Anh Võ Đại Kh – Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 16/8/2024, anh Hoàng Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu sơn xám, BKS 47S1-198.05 từ nhà ở thôn B, xã T, huyện B đi đến rẫy tại thôn M, xã T, huyện B. Đến nơi, Anh Th để xe trong chòi rẫy, cất chìa khóa xe và đi phun thuốc bảo vệ thực vật cho cây cà phê; trong cốp xe lúc này có để 01 chiếc điện thoại di động và 01 ví đựng tiền bên trong có số tiền 4.100.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Trương Văn T đi bộ lang thang đi ngang qua khu rẫy trên, thấy chòi rẫy nên vào kiểm thức ăn và nước uống; khi thấy xe mô tô của anh Th dựng trong chòi và không có người trông coi nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đã tiếp cận chiếc xe, cạy yên xe và thò tay qua khe hở vào trong cốp xe để tìm tài sản nhằm trộm cắp, T đã lấy được 01 chiếc điện thoại và 01 chiếc ví trong cốp xe. Sau khi trộm cắp được tài sản, T ngồi trong vườn cà phê, tháo thẻ sim điện thoại cất vào ví, sau đó kiểm tra ví phát hiện bên trong có tiền, T lấy tiền và đếm được số tiền 4.100.000 đồng, sau khi đếm và lấy tiền xong, T thả cho chiếc ví và giấy tờ bên trong rơi tại mặt đất trên đường đi. Sau đó, Tuấn đi bộ ra Tỉnh lộ 1 bắt xe buýt đến dịch vụ internet Mai Khuê ở thôn 4, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn để chơi điện tử. Về phần anh Th sau khi phát hiện mất tài sản đã đến trình báo với Công an xã Tân Hòa. Công an xã đã tiếp nhận nguồn tin, sau đó cùng anh Th sử dụng tính năng tìm kiếm điện thoại để xác định vị trí điện thoại, khi xác định điện thoại của anh Th ở khu vực quán internet Mai Khuê nên đã tiến hành làm việc với người trong quán. Quá trình làm việc phát hiện T đang giữ điện thoại di động có đặc điểm phù hợp với máy điện thoại anh Th bị mất, thời điểm làm việc thì T không mở được mặt khóa màn hình máy. Công an xã đã cho anh Th dùng vân tay mở được mặt khóa màn hình điện thoại, trong điện thoại lúc đó không có thẻ sim, danh bạ máy còn lưu số điện thoại của bố ruột anh Th, do đó T đã buộc phải khai nhận hành vi trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại và số tiền 4.100.000 đồng của anh Th. Tuy nhiên, Tuấn đã sử dụng hết số tiền 513.000 đồng trong số tiền trộm cắp được để chi trả dịch vụ internet, mua thức ăn, nước uống, thuốc lá và nạp vào trò chơi điện tử.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 FE, số seri RF8RC1P057E, số imei1: 355728261003484, số imei2 356203781003488, vỏ máy màu xanh và số tiền 3.587.000 đồng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/8/2024 xác định: Nơi xảy ra vụ án là bên trong căn chòi trong rẫy cà phê của anh Hoàng Văn Th thuộc thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 42/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Buôn Đôn, xác định: Giá trị còn lại của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 FE; vỏ máy màu xanh, đã qua sử dụng, được mua mới năm 2022 là 4.150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Trương Văn T trộm cắp vào ngày 16/8/2024 là 8.250.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 30/09/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, truy tố Trương Văn T, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại phiên tòa người bị hại anh Hoàng Văn Th khai anh đã được nhận lại tài sản và được phía gia đình bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, do vậy anh không có yêu cầu gì thêm và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn L trình bày: Bị cáo sau khi bị tạm giam đã tác động gia đình bồi thường cho anh Hoàng Văn Th số tiền 2.000.000 đồng. Ông đã bồi thường xong và không có ý kiến hoặc yêu cầu gì. Kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa sau khi đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn T, phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 17/8/2024.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 FE số seri RF8RC1P057E, số imei1:355728261003484, số imei2: 356203781003488, vỏ máy màu xanh và số tiền 3.587.000 đồng là tài sản của anh Hoàng Văn Th nên ngày 12/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Th các tài sản trên là phù hợp.

Đối với 01 chiếc ví màu đen bên trong có 01 căn cước công dân số 066099001583; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 47S1-198.05; 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV tất cả đều mang tên Hoàng Văn Th và 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Hoàng Văn Th số tiền 2.000.000 đồng, anh Th đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thu Tr trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk, là người bào chữa cho bị cáo Trương Văn T phát biểu quan điểm cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, tài sản trộm cắp đã trả lại cho chủ sở hữu và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được

áp dụng. Đồng thời đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về phân trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, nên vào lúc khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/8/2024, tại thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, Trương Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Hoàng Văn Th số tiền 4.100.000 đồng và 01 điện thoại di động trị giá 4.150.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Trương Văn T trộm cắp được là 8.250.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Trương Văn T đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp được có giá trị không lớn, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại; Bị cáo là người dân tộc thiểu số và tại phiên tòa người bị hại anh Hoàng Văn Th xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, cũng đủ góp phần để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về áp dụng hình phạt: Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng tuy nhiên có phần hơi nghiêm khắc. Mặc dù, bị cáo có đủ năng lực và nhận thức về hành vi nhưng lười biếng lao động, không lo làm ăn và hay đi lang thang, thiếu sự giáo dục của gia đình và xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét trong việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 FE vỏ máy màu xanh và số tiền 3.587.000 đồng cho anh Hoàng Văn Th là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 chiếc ví màu đen bên trong có 01 căn cước công dân số 066099001583; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 47S1-198.05; 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV tất cả đều mang tên Hoàng Văn Th và 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được. Người bị hại anh Hoàng Văn Th đã được cơ quan chức năng cấp lại nên không có yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Văn Th đã nhận lại tài sản bị mất và số tiền bồi thường 2.000.000 đồng từ gia đình bị cáo. Không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí hình sự: Bị cáo Trương Văn T là người dân tộc thiểu số, ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 06 (sáu) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17 tháng 8 năm 2024.

[2] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 FE, vỏ máy màu xanh và số tiền 3.587.000 đồng cho anh Hoàng Văn Th là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 chiếc ví màu đen bên trong có 01 căn cước công dân số 066099001583; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 47S1-198.05; 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV tất cả đều mang tên Hoàng Văn Th và 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được. Người bị hại anh Hoàng Văn Th đã được cơ quan chức năng cấp lại nên không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Văn Th đã nhận lại tài sản bị mất và số tiền bồi thường 2.000.000 đồng từ gia đình bị cáo. Không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Văn T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan THAHS huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- P.GĐKT TAND cấp cao Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS; VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Định Tình